

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 299

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 23.02.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 352, hàng thứ tư, “thiện hộ khẩu nghiệp”, bắt đầu xem từ đây.

“Sáu câu bên dưới thiện hộ khẩu nghiệp, tượng trưng ba nghiệp thân khẩu ý của Bồ Tát thanh tịnh. Trong ba nghiệp, lấy thiện hộ ý nghiệp làm điều quan trọng nhất, nghĩa là chánh hạnh thiện hộ niệm của Bồ Tát. Do khế nhập thâm sâu trung đạo, chánh định thường tịch, thấu triệt chân nguyên, viễn ly sanh diệt, tự nhiên viễn ly tất cả cấu nhiễm của phiền não, là lấy ý nghiệp thanh tịnh vô nhiễm”. Chúng ta xem từ đây.

“Thiện hộ khẩu nghiệp, không tìm lỗi người. Thiện hộ thân nghiệp, không mất luật nghi. Thiện hộ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm”, chính là sáu câu này. Tam nghiệp sắp xếp thứ tự, không giống với các kinh luận khác. Thông thường trong kinh luận chúng ta thấy, sắp xếp theo thứ tự là thân khẩu ý, cũng chính là thiện hộ thân nghiệp xếp đầu tiên. Trong kinh này, Đức Phật đem “thiện hộ khẩu nghiệp” đặt lên hàng đầu. Trong này ý nghĩa rất sâu, chúng ta lãnh hội không khó lắm. Thân ngữ ý tạo nghiệp, trong kệ sám hối Bồ Tát Phổ Hiền nói rất rõ ràng. Căn là tham sân si mạn nghi từ vô thị kiếp đến nay, đây là căn, đây là nhân, nhân tạo nghiệp. Duyên tạo nghiệp thì sao? Chính là thân ngữ ý. Ở đây Niệm Lão giải thích cho chúng ta, ông đặt ý nghiệp lên hàng đầu, cũng có đạo lý, không phải không có đạo lý.

Sáu câu này là tam nghiệp thanh tịnh, chỉ cần có thể thiện hộ. Chữ thiện này quá hay, tam nghiệp thanh tịnh. Trong tam nghiệp, quả thật ý nghiệp làm chủ, đây là quan trọng nhất. Ý nghiệp là khởi tâm động niệm, có ý niệm này khẩu mới có ngôn ngữ, thân mới có động tác, cho nên ý niệm rất quan trọng.

“Tức là chánh hạnh thiện hộ niệm của Bồ Tát”. Ở trước nói rất hay, “do khế nhập thâm sâu trung đạo, chánh định thường tịch”. Đây là bốn câu ở trước, từ “trang nghiêm các hạnh, đầy đủ quý phạm, quán pháp như hóa, tam muội thường tịch”. Có công phu chân thật của việc tu hành này, cho nên tâm thái của họ đoan chánh, không có tà niệm, khế nhập thâm sâu trung đạo.

Hai câu trước, “liễu đạt chân nguyên”. Liễu là thấu triệt, đạt là thông đạt, không có chướng ngại. Chân nguyên nghĩa là thật tướng các pháp, thông đạt thấu triệt chân tướng của tất cả pháp. Tất cả pháp, trong Phật pháp quy nạp thành sáu chữ: Tánh-tướng. Tánh là năng sanh năng hiện, tướng là sở sanh sở hiện. Sự- lý. Sự là sở biến, lý là năng biến. Năng biến là tinh thức, sở biến là mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Hai chữ sau cùng là nhân- quả. Có nhân tất có quả, có quả nhất định có nhân. Sáu chữ này bao hàm tất cả các pháp.

“Liễu đạt chân nguyên, viễn ly sanh diệt”. Câu này tức là tự tánh bản định, cũng chính là trong kinh nói tam muội thường tịch, đây là tự tánh bản định. “Tự nhiên viễn ly tất cả cấu uế của phiền não”. Trong tất cả pháp tự nhiên không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước. Đây là cảnh giới gì? Là pháp thân Bồ Tát. Trú trong cõi thật báo, họ được thân pháp tánh, cõi pháp tánh, hoàn toàn khác với mười pháp giới. Tuy ứng hóa trong lục đạo, hòa quang đồng trần với tất cả chúng sanh, trên thực tế họ vẫn trú trong cõi báo.

3000 năm trước, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ứng hóa tại thế gian, kinh điển có ghi chép. Có người hỏi Phật, ngài trú ở đâu? Phật đang thiền định, liền để một chân xuống, đầu ngón chân ấn xuống đất. Đại chúng thấy thế giới này, giống như thế giới Cực Lạc vậy, thấy Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ngồi trên bảo tòa kinh cương, không phải trên tòa cỏ. Đây phải chăng là Đức Phật đang biến ảo thuật? Không phải, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thật sự đang trú trong cõi báo. Ở thế giới chúng ta thì sao? Đây là ứng hóa thân. Chúng sanh có cảm, Phật Bồ Tát có ứng, đó là ứng thân. Có nhân duyên với những chúng sanh này sâu hơn một chút, giúp họ thời gian dài hơn một chút, đây là ứng thân. Nếu thời gian rất ngắn, làm xong trong vài tiếng đồng hồ. Mười ngày nửa tháng có thể làm xong, đều dùng hóa thân, gọi là ứng hóa tại thế gian. Cõi báo của ngài gọi là cõi thật báo trang nghiêm. Thật là chân thật, không phải giả. Trang nghiêm, như ở trước nói: “Trang nghiêm chúng hạnh, đầy đủ quý phạm”, đây là sự nghiệp lợi tha của Phật.

Ở đây chúng ta nhất định phải biết, nếu không thể khế nhập thâm sâu trung đạo, chánh định thường tịch, liễu đạt chân nguyên, viễn ly sanh diệt, chúng ta không làm được. Đời này nếu chúng ta không thể vãng sanh, nghĩa là tiếp tục luân chuyển trong lục đạo, đây là chân tướng sự thật.

Chúng ta dùng phương pháp gì, khế nhập thâm sâu trung đạo, chánh định thường tịch, dùng phương pháp gì? Sáu câu sau chính là bước khởi đầu của chúng ta. Chúng ta học Phật bắt đầu học từ đâu? Bắt đầu từ thiện hộ tam nghiệp.

Niệm Lão giới thiệu cho chúng ta, đặt “thiện hộ ý nghiệp” lên hàng đầu, vì sao vậy? Ở đây nói rất rõ ràng: “Lấy ý nghiệp thanh tịnh vô nhiễm, ý nghiệp thanh tịnh, thân khẩu theo đó cũng được thanh tịnh. Đối với khẩu nghiệp là không tìm lỗi người”.

Đưa câu này lên đầu tiên, vậy chúng ta biết, tu hành bắt đầu từ đâu? Bắt đầu tu từ thiện hộ khẩu nghiệp. Không tìm lỗi người, quan trọng nhất. Như Pháp Bảo Đàn Kinh đại sư Huệ Năng nói: “Người tu đạo chân chánh, không thấy lỗi thế gian”. Thật sự có thể không thấy lỗi của thế gian, như vậy sẽ không tạo khẩu nghiệp, không còn nói lỗi của người. Trong bộ kinh này Đức Thế Tôn cũng khuyên chúng ta, thấy người khác có lỗi phải như thế nào? Phật nói: “Tiên nhân bất thiện, không biết đạo đức, không có người dạy, không thể trách họ”, không thể trách họ.

Phiền phức lớn nhất, khó khăn lớn nhất, chính là chỉ thấy lỗi người, không thấy lỗi mình, đây là nguyên nhân chủ yếu trong đời này chúng ta tu hành không thể thành tựu. Người tu hành phải đổi ngược cách nhìn này, thấy người khác đang làm điều sai lầm, chúng ta nghĩ như thế nào? Đó là Bồ Tát làm cho chúng ta thấy, mình có lỗi này hay không? Có thì sửa đổi, không có cần cố gắng hơn.

Đây là cách làm của ai? Nói cho chư vị biết, 53 lần tham bái của Thiện Tài Đồng Tử trong Kinh Hoa Nghiêm, chính là cách làm này. Những gì 53 vị thiện tri thức biểu diễn, 53 người này, có nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, bao gồm ngành nghề khác nhau trong xã hội. Thiện Tài Đồng Tử đến tham bái, đều xem họ như Phật Bồ Tát.

Chư Phật Như Lai ứng hóa ra trước mắt chúng ta, bất luận hiện thân tướng gì, trong lòng họ đều là Như Lai hóa thân đến dạy chúng ta. Bất luận họ làm việc thiện hay việc ác, trên thực tế họ không có thiện ác, họ đến biểu diễn cho chúng ta thấy. Cảnh giới thiện chúng ta có động tâm chăng? Động tâm hoan hỷ, hỷ nộ ai lạc ái ó dục. Khởi hỷ, khởi lạc, khởi ái, đều là phiền não. Nếu thấy họ bất thiện, họ đang tạo ác, chúng ta có nổi giận chăng, có oán hận chăng? Tập khí phiền não đoạn từ đâu? Đều đoạn từ đây, đoạn từ đây mới là thật sự đoạn. Làm sao mới đoạn tận nó? Quán pháp như huyền hóa, tất cả không phải thật, tất cả điều này đương thể tức không, liễu bất khả đắc. Đây đều là lời trong kinh nói. Bất kỳ cảnh giới nào hiện tiền, phạm sở hữu tướng giai thị hư vọng. Như vậy là thấy được tự tánh, kiến tánh tức thành Phật. Dạy ta đừng chấp tướng, chấp tướng chính là phạm phu, không chấp tướng sẽ kiến tánh. Chấp tướng, tướng sanh ra chướng ngại, không thấy được chân tánh.

Ở đây có một câu, khế nhập sâu vào trung đạo. Trong cuộc sống hằng ngày chúng ta thiếu điều này. Chẳng những không khế nhập thâm sâu, căn bản không có khế nhập. Cảnh giới vừa động một tí, phiền não lập tức phát tác. Hợp ý mình thì vui mừng hoan hỷ, không hợp ý mình lập tức nổi giận, trách cứ người khác, sai lầm! Tu hành như vậy, từ sáng đến tối đều đang tạo nghiệp, đều đang kết oán với chúng sanh, oán thân trái chủ rất nhiều, niệm niệm đang kết oán với người.

Những chúng sanh có nhân duyên với chúng ta, trong đó cũng có trí tuệ cũng có ngu si. Ngu si thì sao? Ghi hận trong lòng, đợi ngày trả thù, phiền phức này quá lớn. Người có trí tuệ, họ không tính toán, tha cho anh, không so đo với anh. Tình trạng này

ở sau không có báo thù, họ đã tha thứ cho quý vị. Người có trí tuệ, từng bước đi lên. Họ tha thứ cho quý vị, họ còn cảm ân quý vị. Vì sao vậy? Vì nhờ nhân duyên quý vị gây ra, khiến cảnh giới họ nâng cao. Nghĩa là họ xem quý vị như một cuộc thử nghiệm, qua cuộc thử thách này, họ đạt tiêu chuẩn, thông qua, họ được lên cao. Họ lấy công đức tu hành của mình hồi hướng cho quý vị. Vì sao vậy? Quý vị tạo tội nghiệp này, người ta tha thứ, đây là tánh tội. Bản thân ta sai lầm, vẫn phải đọa lạc, bởi vậy họ đem công đức tu hành hồi hướng cho quý vị, tương lai đọa lạc vào đường ác được giảm nhẹ đau khổ, đây là họ báo ân.

Vấn đề trong lục đạo, thập pháp giới rất phức tạp, nếu không tĩnh tâm quan sát tường tận, không thể nhận ra. Khi thấy rõ ràng minh bạch, mới hoát nhiên đại ngộ, trong này có sai lầm chăng? Có sai lầm. Trên thực tế không có sai lầm, đều là nhất niệm chấp trước hư vọng của bản thân tạo thành. Không liên quan người khác, không liên quan đến hoàn cảnh, nhân sự hoàn cảnh đều không liên quan. Đến sau cùng là gì? Cổ nhân nói một câu rất triệt để: “Tự làm tự chịu”. Ta không thể trách bất cứ ai, hoàn toàn do ý niệm mình chi phối, ý niệm thiên biến vạn hóa, đây mới là nguyên nhân thật sự.

Cho nên ý nghiệp thanh tịnh phải đặt lên hàng đầu. Trước tiên chúng ta phải học tâm thanh tịnh, trước tiên phải biết thập pháp giới y chánh trang nghiêm, là giả không phải thật. Nói mười pháp giới là bao gồm lục đạo, vì sao vậy? Vì nó là do thức biến.

Tướng là tâm hiện, không sai, nhưng thức làm lệch lạc các tướng này. Thể của tướng chính là tự tánh. Tướng của tứ thánh pháp giới, thể là tự tánh. Lục đạo cho đến thể của nạ quỷ, địa ngục, súc sanh, tướng này, thể của tướng vẫn là tự tánh. Trong tự tánh không có nhiễm tịnh, không có đúng sai thiện ác.

Khi kiến tánh, câu đầu tiên đại sư Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”. Ta thấy được những hiện tượng của địa ngục a tỳ, địa ngục vô gián, tánh của nó vẫn là thanh tịnh, không có chút ô nhiễm nào. Nhiễm trước từ đâu mà có? Nhiễm trước do tâm phân biệt, tâm chấp trước tạo nên, đặc biệt là chấp trước. Chỉ cần không chấp trước, thiện ác, khổ vui, nhiễm tịnh đều không có. Nói cách khác, nó từ phiền não sanh ra, không phải từ tự tánh, trong tự tánh hoàn toàn không có.

Bồ Tát, bây giờ chúng ta đã hiểu, Bồ Tát tuyệt đối không chỉ trích lỗi của người khác. “Khẩu nghiệp không tìm lỗi của người, thật sự là do ý nghiệp không thấy lỗi của người”. Ý nghiệp không thấy lỗi của chúng sanh, cho nên trong khẩu nghiệp không có. Trách cứ lỗi lầm người khác, giống như câu đầu tiên trong Tam Tự Kinh nói: “Nhân chi sơ, tánh bản thiện”. Làm sao để thấy được bản tánh vốn thiện không có lỗi lầm của người. Phải biết rằng, lỗi lầm là tập tánh, không phải bản tánh. Tập tánh, người xưa nói: “gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”, tất cả đều do gặp duyên khác nhau. Nếu ở gần Phật Bồ Tát ta sẽ trở thành Phật Bồ Tát, ở gần thánh hiền ta sẽ thành thánh hiền, ở

gần người thiện mình cũng trở thành người thiện, ở thành người ác nhất định biến thành người ác, đạo lý là như vậy. Chính vì chân tướng sự thật này, giáo dục rất quan trọng!

Chúng ta là người học Phật, ngày ngày gần gũi Phật. Phật ở đâu? Phật ở trong kinh điển, quang minh của Phật chiếu khắp nơi. Phật quang ở đâu? Kinh điển chính là quang minh. Nếu không tin, quý vị hãy đọc nó, chắc chắn giác ngộ. Trí tuệ hiện tiền, đây chính là phóng quang. Nó đang dẫn dắt mình, phát khởi quang minh bát nhã trong tự tánh ra ngoài. Ngày ngày đọc kinh, đọc suốt mấy mươi năm, vẫn chưa khai ngộ, quang minh chưa phát ra, nguyên nhân là gì? Chắc chắn là ta có vấn đề, vấn đề do mình, không phải ở kinh điển. Cùng một bộ kinh, vì sao người đó đọc rồi khai ngộ, mình đọc không khai ngộ? Quý vị thử hỏi họ khai ngộ như thế nào? Người ta nói với quý vị, bí quyết là thật thà, nghe lời. Trong kinh dạy như thế nào thì làm theo như thế đó, dạy những gì không được làm thì tuyệt đối không làm. Thực hành, mới đạt được lợi ích, lợi ích này chính là khai ngộ. Họ được tam muội, được tâm thanh tịnh, được tâm bình đẳng, giác chính là khai ngộ, đời này họ không uổng phí khi đến thế gian này. Mặc dù chúng tiêu quả, họ cũng rất hoan hỷ, vì sao vậy? Vì thân này, thân thể này, ở trong thế gian này là thân sau cùng. Đây là gì? Đây là nghiệp báo, do nghiệp báo mà đến. Lần sau đến thì sao? Không phải thân nghiệp báo, lần sau đến là thừa nguyện tái sanh, không phải phạm phu, là Phật Bồ Tát thừa nguyện tái sanh!

Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, người ở thế giới Cực Lạc đều có bản lĩnh này, người vừa mới vãng sanh đã có bản lĩnh này. Quý vị thật tâm cầu họ, người này thật sự vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, quý vị thật tâm cầu họ, báo mộng cho tôi, bây giờ quý vị đến thế giới Cực Lạc, nói cho tôi biết tình trạng ở đó, họ đến thật. Nếu họ vãng sanh, đoan tướng đều rất tốt. Quý vị cầu nguyện như thế, họ không có cảm ứng của mộng, họ chưa vãng sanh, đầu thai vào đường khác. Vì thật sự vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, họ có năng lực này. Vừa đến thế giới Cực Lạc, được oai thần 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, họ chính là A Duy Việt Trí Bồ Tát. A Duy Việt Trí Bồ Tát là có năng lực này, có cầu tất ứng. Họ vãng sanh thật hay vãng sanh giả, lập tức rõ ràng. Đây cũng là chúng ta hiểu rõ người tu hành chơn chánh, họ có thật vãng sanh hay không.

Ý niệm của chúng ta, trong Hoàn Nguyên Quán nói rất hay, ba loại chu biến. Ý niệm vừa khởi liền chu biến pháp giới, tất cả chư Phật Như Lai đều nhận được. Nhận được nhất định hồi ứng, sẽ hồi ứng cho quý vị. Nhưng nếu họ đến các đường khác, vậy không được. Nếu họ đến thế giới tây phương Cực Lạc, nhất định có năng lực này.

Chúng ta cần hiểu rõ, tâm địa càng thanh tịnh, sức cảm ứng càng mạnh. Có khi, sức cảm của chúng ta không mạnh, vì sao vậy? Vì quá loạn, quá tạp. Trong này xen vào rất nhiều vọng niệm, khiến tin tức chúng ta phát ra rất mơ hồ. Ở trước đã học “ché

tâm một chỗ”, tức là ở đây nói, điều này rất quan trọng. Tâm phải thanh tịnh, không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, mười niệm cảm ứng liền hiện tiền.

Chúng ta xem tiếp. “Tha, tức là tất cả hữu tình, nói thêm một bước nữa, tức bao gồm hữu tình vô tình, tất cả pháp của muôn sự muôn vật”. Trong chữ “tha” này, hàm nghĩa rất rộng, rất lớn! Nói cách khác, ngoài chính mình ra đều gọi là tha, chữ này bao hàm hết tất cả. Quý vị xem, nó bao gồm hữu tình vô tình, muôn sự muôn vật, đây là tất cả pháp.

Bốn câu bên dưới cần phải nhớ: “Tất cả không lỗi, vốn tự vô nhiễm, tự nhiên thanh tịnh, vốn tự viên thành”. Bốn câu này là gì? Tất cả pháp đều như vậy, tất cả không có sai lầm, điều này phải nhìn từ đâu? Phải nhìn từ bản chất của ba loại hiện tượng, như hiện tượng vật chất.

Như Max Planck từng nói- nhà lượng tử vật lý học người Đức, ông nói thế gian này căn bản không có thứ gì gọi là vật chất. Bản chất của vật chất là gì? Là ý niệm. Bản chất của ý niệm là gì? Là dao động, tần suất rất nhanh. Bồ Tát Di Lặc cho chúng ta biết, “một khay móng tay có 32 ứng 100 ngàn niệm”. Trong tình huống này, quý vị tìm lỗi lầm, không tìm thấy, vừa khởi lên đã diệt. Trong này ta không tìm ra sự sanh diệt, sanh diệt đều không tìm thấy, nhiễm tịnh thiện ác đâu ra? Hoàn toàn không có.

Những ý niệm này tích lũy mới có hiện tượng này, có hiện tượng nhiễm tịnh, có hiện tượng thiện ác. Nhưng phải biết rằng, mỗi ý niệm của nó đều độc lập. Chúng ta thấy nó tương tục, tương tục là giả. Như xem film vậy, giả tướng. Nếu xem phim đèn chiếu, từng tấm từng tấm, xem âm bản, từng tấm từng tấm, hoàn toàn không có nhiễm tịnh thiện ác. Phàm phu thấy hình ảnh trên màn hình, Phật Bồ Tát thấy được bản chất của nó, bản chất của mỗi một tấm phim đèn chiếu. Trong này không có nhiễm tịnh thiện ác, trong này chỉ có thanh tịnh bản nhiên, không hề sai.

“Vốn tự vô nhiễm, thanh tịnh bản nhiên”, chẳng phải đại sư Huệ Năng nói, “đâu ngờ tự tánh, vốn tự thanh tịnh” sao. Ngài nhìn thấy, chúng ta không thấy. Nói cách khác, chúng ta chỉ thấy hiện tượng trên màn hình, ngài nhìn thấy âm bản trong máy chiếu, trên màn hình là giả tướng. Nếu chúng ta lý giải được điều này, khẳng định, không còn hoài nghi, tất cả pháp thế xuất thế gian đích thực không có sai lầm.

Những pháp này rốt cuộc là như thế nào? Phật dùng một câu để giải đáp: “Pháp vốn như vậy”. Nghĩa là nó vốn tự nhiên, nó chính là như vậy, chắc chắn bất khả đắc, huyễn tướng, quán pháp như huyễn hóa. Quý vị xem tất cả pháp, tất cả pháp là huyễn tướng. Tất cả không có sai lầm, đây là huyễn tướng, tất cả không có lỗi lầm.

“Vốn tự vô nhiễm, thanh tịnh bản nhiên, vốn tự viên mãn”, đều là nói tất cả pháp. Bất luận nhìn từ tánh, chúng ta nói ví dụ, bất luận nhìn từ màn hình, hay là nhìn từ âm

bản của máy chiếu, hoàn toàn giống nhau, đây gọi là trung đạo. Đây mới thật sự hiểu rõ chân tướng sự thật, chân tướng sự thật chính là như vậy. Không có sai lầm, không có ô nhiễm, thanh tịnh bản nhiên, vốn tự viên mãn, viên mãn thành tựu.

“Như Thủ Lăng Nghiêm nói rằng, mọi sự cứu cánh kiên cố”. Kinh Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm. Thủ Lăng Nghiêm nghĩa là gì? Thủ Lăng Nghiêm là tiếng Phạn, dịch sang tiếng Trung nghĩa là mọi sự cứu cánh kiên cố. Mọi sự cứu cánh kiên cố, chính là câu nói ở trước: “Vốn tự viên mãn”, giải thích câu này.

Thực tế nó nói về chân như tự tánh, tất cả pháp là hiện tượng, căn bản của hiện tượng là tự tánh, lìa tự tánh không có hiện tượng. Hiện tượng vốn là thanh tịnh bản nhiên, chỉ cần nó lìa thức, lìa 8 thức 51 tâm sở, nó chính là thanh tịnh bản nhiên. Những gì nhìn thấy là nhất chân pháp giới, thế giới Hoa Tạng, thế giới Cực Lạc, là hiện tượng này. Nếu trong này xen tạp vọng tưởng phân biệt chấp trước, nó biến thành thập pháp giới.

Thập pháp giới y chánh trang nghiêm và cõi báo của chư Phật Như lai có gì khác biệt? Không khác nhau. Phải biết điều này, quả thật không khác nhau. Khác nhau là vì chấp trước của chúng ta khác nhau, phân biệt khác nhau. Nhiều rắc rối như vậy, nhiều rối ren như vậy, từ đâu mà có? Từ phân biệt chấp trước sinh ra. Lìa phân biệt chấp trước, mọi rối ren phiền phức đều không còn, tất cả ý tưởng cũng không còn.

“Như trong Viên Giác nói, các giới định tuệ và dâm nộ si đều là phạm hạnh”. Điều này không dễ hiểu chút nào, câu này nghĩa là gì? Mặt trái của giới định tuệ là dâm nộ si, dâm nộ si tức là ba độc tham sân si. Giới định tuệ là giả, dâm nộ si cũng là giả, “phạm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Nhưng ta có cái tôi, có chấp trước, như vậy là có thật, không phải là phạm hạnh.

Giới định tuệ sanh vào đường thiện của nhân thiên, dâm nộ si sanh vào ba đường ác. Nếu không hiểu rõ chân tướng, mê hoặc, nó liền biến thành luân hồi lục đạo. Còn như thấu triệt chân tướng của nó, thấu triệt thì sao? Thấu triệt sẽ không chấp trước, không có vọng tưởng phân biệt chấp trước. Giới định tuệ bất khả đắc, dâm nộ si cũng bất khả đắc. Giới định tuệ là thanh tịnh, dâm nộ si là ô nhiễm, tất cả đều bất khả đắc. Trong tự tánh thanh tịnh tâm không có những thứ này.

Giới định tuệ từ đâu mà có? Vì phạm phu có tham sân si, cho nên Phật mới dùng phương pháp của giới định tuệ để đối trị. Tham sân si không còn, bệnh lành, thuốc không cần nữa. Bệnh lành, còn chấp trước giới định tuệ, lại sai! Không phải đã nói với quý vị rồi sao? “Pháp còn phải bỏ, huống gì phi pháp”. Dâm nộ si là phi pháp, giới định tuệ là Phật pháp, đến cảnh giới đó Phật pháp không còn, trở về tự tánh.

Phật pháp cũng phải biết dùng, trong kinh ví dụ rất hay, Phật pháp là gì? Giống như chiếc thuyền qua sông vậy. Muốn qua sông nhất định phải lên chiếc thuyền này, đến nơi, lên bờ, không cần thuyền nữa. Nếu vác theo chiếc thuyền đó, vậy không thể lên đến bờ, nó là một công cụ qua sông.

Phật pháp cũng là duyên sanh, duyên là gì? Người thế gian tạo nghiệp, hành thiện là duyên, cho nên Phật mới nói những pháp này. Nếu người thế gian không có duyên này, Phật cũng không có pháp này. Phật không nói pháp nào nhất định, Phật không có pháp gì để nói, nói một cách rõ ràng như vậy rồi.

Ở đây, Niệm Lão nói câu này quá hay! Chúng ta đọc thêm vài lần, cần phải ghi nhớ. “Nói thêm một bước nữa, tức bao gồm tất cả pháp của hữu tình vô tình, muôn sự muôn vật, tất cả không có sai lầm”. Nếu nghe hiểu câu này, tất cả không có sai lầm. Bốn câu bên dưới chính là nói vì sao nó không có sai lầm, bốn câu bên dưới.

“Giới định tuệ vốn tự vô nhiễm, dâm nộ si vốn tự vô nhiễm. Giới định tuệ thanh tịnh bản nhiên, dâm nộ si thanh tịnh bản nhiên”. Tất cả đều trở về tự tánh, trở về với tự tánh, giống như toàn bộ trở về số không vậy. Nó không phải một hai ba bốn, tất cả đều trở về con số không. Phật pháp thâm thâm vì vi diệu chính là ở chỗ này, khiến ta trở về tự tánh, trở về với con số không, trở về điểm khởi đầu. Không có gì cả, hoàn toàn hóa giải.

“Lại tất cả phiền não, rốt ráo giải thoát, cho nên tất cả bình đẳng, không có gì đáng phê bình”. Các pháp bình đẳng, các pháp cùng một vị, vậy thì còn gì đáng để phê bình? Vấn đề này ở ngay tại đây. Ta giác ngộ là tại đây, mê hoặc cũng ngay tại đây, phạm phu thành Phật quá đơn giản. Ngay lúc này một niệm giác ngộ, tức thành Phật. Một niệm mê hoặc, liền堕 vào ba đường ác, ngay trong một niệm. Một niệm giác mê rất quan trọng, vì sao chúng ta không niệm giác mà niệm mê? Biết học, không biết học, then chốt là đây.

Lời đã nói đến đây, không khó, nhưng chuyển cảnh giới không dễ chút nào, vấn đề là gì? Chúng ta mê thời gian quá lâu, mê quá sâu, nghe những lời này của Phật, hình như có hiểu chút ít, không chuyển nổi cảnh giới, đây cũng là sự thật. Vì sao vậy? Vì huân tập phiền não thời gian dài, huân tập Phật pháp thời gian quá ngắn, cho nên nó không khởi tác dụng.

Cổ nhân nói câu này rất có đạo lý, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Pháp môn Tịnh độ là phương tiện bậc nhất, pháp môn này là gì? Chính là sáu chữ hồng danh Nam mô A Di Đà Phật, ta có chịu dùng câu Phật hiệu này để huân tập chăng? Như hòa thượng Đệ Nhàn dạy, hòa thượng Đệ Nhàn dạy người khác, họ thực hành theo phương pháp này và thành công, rất có hiệu quả. Bản thân ông vẫn chưa làm được! Nghĩa là sao? Nhân duyên không giống nhau.

Người thợ hàn hành trì ba năm, thành công. Người thế gian đều coi thường ông, người ngu, không có trí tuệ, không biết chữ. Hòa thượng Đế Nhân chỉ truyền cho ông một câu Phật hiệu này, dạy ông niệm, từ sáng đến tối chỉ niệm câu này. Niệm mệt thì nghỉ, nghỉ rồi niệm tiếp. Bí quyết thành công của ông là chân thật, nghe lời, thực hành, ba năm thành công. Chúng ta có chịu thực hành hay không? Thực hành, nhất định không thua kém ông ta, ba năm thành Phật. Ông ta thật sự thành Phật, Đức Phật Di Đà đến tiếp dẫn ông ra đi, biết trước giờ chết. Niệm Phật ba năm, cảm ứng được Phật A Di Đà.

Theo những gì kinh điển nói, đây là tâm chân thành, hoàn toàn buông bỏ. Then chốt là đây, thật sự buông bỏ, đối với thế gian này không còn chút tham luyến nào. Ngày mai có đủ ăn hay không, không quan tâm, không nghĩ đến nó. Buông bỏ hết, nhất tâm niệm Phật. Thời gian trong kinh nói là bảy ngày, nếu một ngày cho đến bảy ngày, quý vị sẽ thành công, đây không phải giả.

Pháp sư Doanh Kha đã chứng minh điều này cho chúng ta thấy. Đây là người xuất gia, một tỳ kheo phá giới, cũng là một người ở trong đại chúng không được mọi người tôn trọng, phiền não tập khí của sư rất nặng. Là sức mạnh nào thúc dục sư? Vì sư tin vào nhân quả. Sư tự biết mình sai, không phải không biết mình phá giới, biết rõ, còn biết rằng tương lai nhất định đọa địa ngục, sợ cảnh khổ của địa ngục! Địa ngục quá khổ, không thể đến đó.

Sư quyết một lòng niệm rôt ráo câu Phật hiệu này, ba ngày ba đêm không ngủ không nghỉ, quên luôn cả việc ăn uống, niệm triệt để một câu Phật hiệu này. Sư có quyết tâm lớn như vậy, tín tâm kiên định như vậy. Tin rằng, tôi cầu Phật A Di Đà, đức Phật nhất định đến, có tín tâm lớn lao như vậy. Ba ngày ba đêm, Phật A Di Đà đến, nói với sư, ngươi còn mười năm thọ mạng, nên cố gắng tu hành, đến khi ngươi mạng chung ta sẽ đến tiếp dẫn.

Pháp sư Doanh Kha đúng là người thông minh, không hồ đồ, nắm chặt cơ hội này yêu cầu Phật A Di Đà, con muốn đi ngay, không cần mười năm thọ mạng đó. Cơ hội này rất khó được! Ông biết nắm bắt. Phật A Di Đà bằng lòng, ngài nói, thôi được, ba ngày sau ta đến đón. Ba ngày sau sư vãng sanh. Vì sao Phật A Di Đà không dẫn sư đi ngay lúc đó? Phật A Di Đà muốn để sư gây sự ảnh hưởng cho đại chúng, hiện thân thuyết pháp cho mọi người nghe. Cho nên sư mở cửa phòng, nói với mọi người mình đã gặp Phật A Di Đà, ngài nói ba ngày sau đến đón đi. Người trong chùa nghe vậy, không ai tin. Một người xuất gia không giữ quy củ, tạo nghiệp tội nghiệp, mới đóng cửa ba ngày, mà dám nói ba ngày sau vãng sanh. Cũng may ba ngày không lâu, mọi người đợi xem, xem ba ngày sau có vãng sanh thật chẳng. Ba ngày sau, sư cung kính mời bạn đồng tu, niệm Phật tiễn sư vãng sanh. Mọi người đều rất hoan hỷ, có thể vãng sanh là điều khó được, thật hy hữu, mọi người đều đến đưa sư. Niệm Phật chưa đến

một khắc. Một khắc ngày xưa, bây giờ là 5 phút. Sư nói với mọi người, Đức Phật đã đến, tôi đi đây. Sư đi thật, mọi người đều tin. Ba ngày sau Phật A Di Đà đến tiếp dẫn sư, là dùng thân của sư làm biểu pháp. Nói với mọi người, đây là sự thật, không phải giả.

Trong Kinh A Di Đà, Đức Phật định thời gian là bảy ngày, nhất định có cảm ứng, không có cảm ứng là do tâm không thành. Nếu niệm Phật phù hợp với tiêu chuẩn của Bồ Tát Đại Thế Chí nói, bảy ngày chắc chắn thành tựu, thiện căn sắc bén một ngày thành tựu, thiện căn bậc trung ba bốn ngày thành tựu, hàng hạ căn sáu bảy ngày, không ai không có cảm ứng. Niệm Phật ba năm vãng sanh, đây là những người bình thường, rất nhiều.

Chúng ta phải hiểu rõ những đạo lý này, thông đạt thấu đáo chân tướng sự thật, không hề có sự nghi hoặc. Khi đại thiên tai xảy ra, nhất định vãng sanh. Đừng nghĩ đến lương thực, không cần nghĩ đến những điều này, bảy ngày có một ly nước là đủ. Bảy ngày bảy đêm nhất định cảm ứng với Phật A Di Đà, nhất tâm nhất ý cầu vãng sanh, đây không phải mê tín. Cho nên nói, bất kỳ thiên tai gì, thiên tai không liên quan đến tôi. Thiên tai dù nghiêm trọng đối với tôi cũng không sao. Nếu cứ để việc thiên tai trong tâm là sai, để Phật A Di Đà trong tâm là việc làm đúng đắn. Trong tâm không có thiên tai, trong tâm không có người ác, trong tâm không có lỗi lầm. Tất cả chúng sanh đều không có lỗi lầm, tất cả chúng sanh đều là Bồ Tát hiện thân đến độ mình. Họ thị hiện thiện pháp, là đến thử xem mình có còn tâm tham luyến hay không? Thị hiện tất cả ác pháp, thử xem mình có còn tâm sân nhuế hay không?

Thiện Tài Đồng Tử chính là thành tựu như vậy. Trong lòng Thiện Tài Đồng Tử, tất cả pháp đều là chư Phật Như Lai, đều đến để giúp ngài, thành tựu cho ngài. Đến yêu ma quỷ quái ba tuần đều là chư Phật Như Lai, vì thế ngài thành Phật chỉ trong một đời.

Có tấm gương, có điển hình, chúng ta vẫn không tin, vẫn hoài nghi, chính là nghiệp chướng bản thân quá nặng. Nghiệp chướng nặng, điều này không thể phủ nhận. Điều gì có thể hóa giải? Kinh điển, chỉ một bộ Kinh Vô Lượng Thọ này là đủ, nghe lần này qua lần khác. Hiện nay chúng ta có lưu CD, nghe khoảng mười năm, tâm an định, ý cũng giải. Tâm khai ý giải, đáng buông bỏ thật sự có thể buông bỏ, không giả, tức là đại công thành tựu.

Làm sai vấn đề không sợ, chỉ cần biết sám hối, biết quay đầu. Sám hối, khi tôi mới học Phật, đại sư Chương Gia dạy rằng, sám hối không phải hình thức, sám hối thật sự là về sau không tái phạm. Ta biết mình làm sai, liền sửa đổi sai lầm mình gây ra, đây gọi là chơn sám hối. Tôi bất hiếu cha mẹ, biết hối lỗi, trở lại hiếu thuận cha mẹ. Cha mẹ không còn, trong lòng luôn nhớ về họ, niệm niệm không quên, hồi hướng công đức tu hành của mình cho cha mẹ. Vì độ cha mẹ, ta phải tinh tấn niệm Phật, cầu

sanh Tịnh độ. Sau khi sanh về Tịnh độ, bất kỳ cha mẹ ở cõi nào, ta đều có thể thấy, đều có thể nhận được tin tức, ta có đủ năng lực cứu độ họ. Đây là hiếu dưỡng cha mẹ.

Lấy tâm hiếu, lấy tâm chân thành cung kính đối với Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát là thầy. Ngày nay chúng ta đối với thầy, chỉ có hình thức, không có thực chất, cho nên không có cảm ứng. Nếu có chân thành cung kính, giống như đại sư Ấn Quang nói vậy, không hề sai, một phần thành kính được một phần lợi ích, như đoạn kinh văn mà hiện nay chúng ta đang nói, ta có một phần khế nhập. Mười phần cung kính, sẽ có mười phần khế nhập. Không có tâm cung kính, không thể khế nhập.

Tâm cung kính là gì? Có thể cung kính đối với cha mẹ, cung kính đối với Phật Bồ Tát, là có thể cung kính đối với tất cả chúng sanh. Cung kính bình đẳng, tất cả bình đẳng. Đối với tất cả không cung kính chính là không cung kính đối với Phật, không cung kính đối với cha mẹ. Một là tất cả, tất cả là một. Đây là thật, không phải giả. Trong Phật pháp đại thừa không có giai cấp, không có phân biệt, nó là nhất thể.

Dùng tâm chân thành cung kính đối đãi tất cả chúng sanh, thậm chí nói với quý vị, đối đãi với oán thân trái chủ. Người này hủy báng tôi, sỉ nhục tôi, hãm hại tôi, thậm chí sát hại tôi, đối với họ tôi đều cung kính, không có oán hận. Vì sao vậy? Vì bình đẳng. Họ có những hành vi này với tôi, là do bản tánh họ mê muội. Chư Phật Bồ Tát đối với tất cả pháp đều bình đẳng, là họ giác ngộ, hiểu rõ chân tướng sự thật.

Ta muốn làm một người hồ đồ, hay làm một người sáng suốt? Làm người sáng suốt thì học Phật Bồ Tát, làm người hồ đồ thì học họ. Học theo họ là tạo nghiệp, phải cảm thọ quả báo trong luân hồi lục đạo. Nếu học Phật Bồ Tát thì sao? Chúng ta có thể bình an vắng sanh về thế giới Cực Lạc, đến thế giới Cực Lạc ngày ngày thân cận Phật A Di Đà, nghe Phật A Di Đà giảng kinh thuyết pháp. Quý vị nghĩ, ta đến thế giới Cực Lạc nghe Phật A Di Đà giảng kinh, nghe kinh gì? Sở thích mỗi người không giống nhau. Nếu quý vị hỏi tôi, tôi chân thật nói rằng, tôi chỉ nghe Kinh Vô Lượng Thọ, không nghe kinh khác. Nhất môn thâm nhập, vĩnh viễn một môn, không đổi qua môn thứ hai. Nhưng phải biết rằng, môn này nó thông tất cả các pháp môn, một kinh thông tất cả pháp môn đều thông, một tự tánh thanh tịnh tâm hiển lộ ra.

Đoạn này nói rõ về thiện hộ ý nghiệp và thiện hộ khẩu nghiệp. Đoạn tiếp theo là “thiện hộ thân nghiệp, không mất luật nghi”. Trong tam nghiệp, ý nghiệp là chủ, thân khẩu là tạo tác, khẩu dễ tạo tác nhất. Khi Đức Thế Tôn giảng Kinh Vô Lượng Thọ, để khẩu ở trước, đặc biệt nhắc nhở chúng ta, khi tạo nghiệp, khẩu nghiệp tạo nhiều nhất, khẩu nghiệp tạo nặng nhất. Không cần thận, mọi người đều biết, trong địa ngục có địa ngục phạt thiệt, địa ngục phạt thiệt là chuyên đối trị khẩu nghiệp. Bởi thế thứ tự sắp xếp có dụng ý rất sâu.

“Thiện hộ thân nghiệp, không mất luật nghi. Luật là giới luật, nghi là nghi tắc”, tức là oai nghi, nguyên tắc. “Đại Thừa Nghĩa Chương quyển 10 nói, luật nghi tức là pháp chế chỉ ác, gọi là luật”. Chế tức chế chỉ, phải ngăn chặn đối với tất cả điều ác, pháp này gọi là luật.

Ví dụ sát sanh, đây là ác pháp, ở trên thêm vào chữ “không”. Không chính là chỉ, chế chỉ. Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm. Thân có ba nghiệp, sát đạo dâm. Khẩu, không vọng ngữ, không lường thiệt, không ý ngữ, không ác khẩu, đây là bốn loại ác khẩu. Ở trước dùng chữ không để chế chỉ nó. Khởi tâm động niệm có ba loại bất thiện, tham sân si, không tham, không sân, không si. Trong giới luật, như những điều này gọi là luật. Nó là chế chỉ, không có phép tạo, không được tạo.

Tội có hai loại, một loại là tánh tội, sát đạo dâm vọng. Thập ác này, thập ác là tánh tội. Người không học Phật, người không thọ giới, người không thọ tam quy ngũ giới, họ làm có tội chăng? Có tội. Vì sao vậy? Vì nó là tánh tội, bản thân nó chính là tội.

Trong ngũ giới có giới về rượu, không uống rượu. Rượu gọi là giá tội, nó không phải tánh tội. Hay nói cách khác, uống rượu không có tội, vậy tại sao không được uống rượu? Vì sợ khi uống say dễ phạm tội sát đạo dâm vọng, vấn đề là như vậy. Nếu như uống say mà không làm những việc sát đạo dâm vọng, vậy quý vị có thể uống rượu! Sợ là sau khi say, không kiểm chế được bản thân, bản thân không làm chủ được, gây ra những điều tội lỗi. Cho nên gọi là chế, đây là giá tội, nghĩa là đề phòng lỗi lầm, bản thân nó không có lỗi. Phòng chỉ sai lầm, cho nên cũng thêm vào. Nhất định phải hiểu đạo lý của nó, nếu không hiểu, giữ giới luật một cách cứng nhắc là sai.

Đức Phật là một người rất nói đạo lý, là người rất dễ thương, ngài tuyệt đối không miễn cưỡng người khác, cho nên giới luật của ngài rất linh hoạt, không cứng nhắc. Đối với giới luật, nhất định phải hiểu khai giá trị phạm. Thế nào gọi là phạm giới, thế nào gọi là trì giới, cần phải hiểu, nếu không hiểu không thể học tập.

Giới có khai duyên, khai, sát đạo dâm vọng đều có khai, trong tình huống nào? Trong khi lợi ích tất cả chúng sanh, nó có thể khai. Bình thường thì sao? Bình thường, không có những tình huống đặc biệt này, nhất định phải tuân thủ, không được khai.

Trong kinh điển có một câu chuyện, đây là thật, hình như là phi tử hoàng hậu của vua Ba Tư Nặc, trì giới bát quan trai. Hôm đó đầu bếp nấu thức ăn không ngon, quốc vương rất giận, muốn tử hình ông ta. Hoàng hậu biết đầu bếp này là người tốt, vì cứu ông ta, ngày bát quan trai giới này bà không giữ nữa, bầu bạn với quốc vương, để quốc vương vui lòng. Đây là khai giới, không phải phá giới, để cứu người. Đến ngày thứ hai quốc vương cũng hối hận, hôm qua nổi giận giết chết đầu bếp. Hoàng hậu nói không có, ông ta vẫn còn, vua vô cùng hoan hỷ.

Quý vị xem, phương pháp trì giới linh hoạt biết bao! Nếu hoàng hậu không có cử chỉ này, không có phương tiện thiện xảo, người đầu bếp này chết thật. Giết rồi, bà cũng không biết hoàng đế hối hận, tìm người đầu bếp khác, không dễ tìm. Một chút lỗi lầm, sao có thể giết người chứ?

Cho nên, trì giới mà không hiểu khai giá trị phạm, vậy thì không thể trì giới. Mỗi điều giới đều phải nói rõ ràng, trong tình huống nào có khai duyên. Nó không hề cứng nhắc, nghĩa là nói phải biết vận dụng linh hoạt. Trong cuộc sống hằng ngày không hề chướng ngại, nhưng khai giới nhất định là để lợi ích chúng sanh, phương tiện thiện xảo.

Nghi là nghi tắc, ý nghĩa tương đồng với lễ tiết của người xưa nói. Nghi là giữ quy củ, có lễ, tuân thủ lễ tiết.

Đại Thừa Nghĩa Chương quyển 10, có một đoạn như vậy: “Nói về luật nghi, tức là pháp chế chi điều ác, gọi là luật. Hành theo giới luật, cho nên gọi là luật nghi. Ý này gọi là luật nghi. Pháp phòng phi chỉ ác, gọi là giới luật”. Đây là nói rõ về ý nghĩa của giới luật, phòng chỉ ta làm ác, chế chỉ ta làm pháp bất thiện, “phi” chính là bất thiện. Những giáo huấn này của Phật gọi là giới luật.

“Hành vi y chỉ vào giới luật, gọi là luật nghi”. Chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, giữ đúng quy phạm của giới luật, tuyệt đối không được trái phạm. Phật dạy chúng ta làm, chúng ta nên làm. Phật dạy không được làm, chúng ta tuyệt đối không làm, đây gọi là luật nghi.

Trong kinh điển tiểu thừa, giới luật của tiểu thừa đa phần là chế chỉ, cấm chỉ chúng ta làm ác. Trong giới Bồ Tát đại thừa nghiêng nặng về hành thiện. Cho nên tiểu thừa gọi là chỉ trì, đại thừa gọi là tác trì. Dạy ta làm, không làm là phạm giới. Giới tiểu thừa đa phần là chế chỉ, cấm chỉ sát sanh ta không được sát sanh, sát sanh là phá giới.

Ví dụ trong giới đại thừa, Bồ Tát không dễ làm! Bồ Tát tại gia, Bồ Tát xuất gia đều giống nhau. Quý vị ở chỗ này, cách chỗ mình ở 40 dặm, ngoài 40 dặm có pháp sư giảng kinh thuyết pháp, nếu mình không đến nghe là phạm giới. 40 dặm là gì? Đi về trong một ngày, đi đến đó nghe kinh xong trở về, một ngày. Nếu nói 40 dặm, chúng ta cần bốn tiếng mới đến nơi, trở về cũng bốn tiếng, nghe giảng kinh chỉ hai tiếng, mười tiếng. Ngày nay tính thời gian, không thể tính từ số dặm. Nếu ta đi máy bay, bay đi bốn tiếng, nghe xong bộ kinh trở về, đây là Bồ Tát! Nếu không làm như vậy, tức phạm giới Bồ Tát, cho nên Bồ Tát gọi là tác trì. Yêu cầu quý vị phải làm gương cho chúng sanh, không làm gương tốt tức là phạm giới.

Bởi vậy, giới tiểu thừa dễ trì, giới đại thừa khó trì. Chỉ trì của đại thừa tức là không cho phép ta làm, là luận tâm không luận sự, không ở trên sự tướng. Ví dụ sát

sanh, sự thật ta không hề giết, tôi hận anh ta, tôi muốn giết anh ta, vậy là phạm giới rồi. Tiêu thừa về điều này không phạm giới, tiêu thừa phải có hành động, kết tội, khởi tâm động niệm không phạm. Giới đại thừa khởi tâm động niệm cũng phạm, cho nên đại thừa khó hơn tiêu thừa rất nhiều.

“Hành Sự Sao Tư Trì Ký lại nói: thông cấm chế chỉ là luật; tạo tác có tướng là nghi”. Hai chữ luật nghi này cũng giải thích rất rõ ràng. Thông cấm, chế chỉ, nghĩa là nói đối với tất cả việc ác, ý niệm ác, hành vi ác, Phật hoàn toàn cấm chỉ, đây là nghĩa của luật. Tạo tác có tướng là nghi. Có tướng, tướng này là tướng hảo.

“Tổng kết ý ở trên”, tổng hợp ý nghĩa ở trên nói. “Y chỉ giới luật”, chúng ta gọi là nương tựa, y chỉ tức là nương tựa. Lấy giới luật làm nơi y cứ hành vi ngôn ngữ của chúng ta, ngôn ngữ của chúng ta, tạo tác của chúng ta, cần phải y theo giới luật. “Thể hiện đối với hành nghi, gọi là luật nghi”, thực hành nơi thân khẩu ý, thực hành trong cuộc sống hằng ngày, thực hành trong xử sự đối nhân tiếp vật, đây gọi là luật nghi.

“Luật nghi giới là một trong tam tụ tịnh giới”. Tam tụ tịnh giới, ở dưới nói thế nào gọi là tam tụ, đây là trong giới luật có ba loại lớn. Ba loại lớn, thứ nhất là “nhiếp luật nghi giới”, nó là một loại trong tam tụ. Ví dụ chúng ta thọ trì ngũ giới, bát giới cũng gọi là giới bát quan trai, thập giới, giới cụ túc, giới Bồ Tát, những giới luật này đều gọi là luật nghi giới.

Thứ hai là “nhiếp thiện pháp giới”, trong luật nghi không có, không nói đến, nhưng nó là thiện pháp, Bồ Tát nhất định là đoạn ác tu thiện. Ví dụ hút thuốc, hút thuốc trong luật nghi giới không có. Nên có người nói, trong giới của Phật không cấm hút thuốc. Càng nghiêm trọng hơn, là hút thuốc phiện, những loại như nha phiến, ma túy, giới luật không cấm chỉ. Chúng ta có thể dùng chẳng? Không được, vì sao vậy? Vì nó không phải thiện pháp. Hút thuốc có hại đến sức khỏe, đây không phải việc tốt. Tuy trong giới luật không có cũng phải tuân thủ, cũng không được. Đây chính là mở rộng phạm vi giới luật, chỉ cần là tất cả thiện pháp. “Lấy tu tất cả thiện pháp làm giới”, thiện pháp này là lợi ích chính mình, có lợi ích cho sức khỏe thân tâm, tuy Phật không nói cũng phải tuân thủ.

Thứ ba là “nhiếp chúng sanh giới”, còn có một danh từ gọi là nhiều ích hữu tình giới. “Lấy nhiều ích tất cả hữu tình làm giới”. Nhiều là phong nhiều, ích là lợi ích, có lợi ích rất lớn đối với tất cả chúng sanh. Đức Phật không nói, cần làm chẳng? Cần làm, lợi ích xã hội, lợi ích quốc gia, lợi ích nhân loại, việc này không thể không làm. Không làm là trái với giáo huấn của Phật, điều này không thể không biết.

Nhất định phải có trí tuệ, không có trí tuệ không thể thành tựu, luôn làm sai vấn đề. Có trí tuệ phân biệt đúng sai thiện ác, về hành vi cũng phải dùng trí tuệ tiết chế bản thân, gọi là phương tiện thiện xảo.

Tại gia khác với xuất gia, ví dụ ngày nay xã hội động loạn, Bồ Tát tại gia có thể tham gia chính trị, Bồ Tát xuất gia tuyệt đối không được, đây là điều khác nhau. Bồ Tát xuất gia nên giúp xã hội như thế nào? Bằng cách giảng kinh dạy học, khiến khai khuyến hóa đối với xã hội.

Trong nhà Phật có trường hợp, quốc gia có thiên tai, quý vị thấy trong kinh Phật có Kinh Nhân Vương Hộ Quốc Bát Nhã Ba La Mật. Quốc vương phát khởi, lễ thỉnh những bậc cao tăng xuất gia, giúp xã hội hóa giải thiên tai. Dùng phương pháp gì? Toàn quốc. Trong kinh nói “trăm vị pháp sư”, “trăm” ở đây không phải là 100 người, mà là viên mãn, ngày nay gọi là toàn quốc. Những người xuất gia nghiêm trì giới luật trên cả nước, làm gương, làm mô phạm cho xã hội đại chúng, giảng kinh dạy học. Đây chính là nói, muốn người xuất gia đứng lên, dùng hành động và lời nói, giảng kinh, làm nên tấm gương tốt, nhằm vào tình hình của xã hội.

Trong kinh điển Phật Bồ Tát dạy chúng ta nên làm như thế nào. Xã hội này thiếu luân lý, nói với mọi người về hiếu đạo, hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng. Trật tự xã hội hỗn loạn, phải khuyến người tuân thủ pháp lệnh quy chương của nhà nước, phải tuân thủ luân lý đạo đức, định luật nhân quả, dùng những điều này để khuyến mọi người.

Hậu nhân có rất nhiều ngộ nhận, cho rằng như thế nào? Quốc gia có thiên tai, chúng ta đứng ra tổ chức pháp hội, tụng kinh lạy Phật cầu Phật Bồ Tát gia hộ. Điều này biến thành mê tín, đúng là mê tín. Đức Phật nói rất rõ ràng, tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Ngài không nói khi thiên tai xảy ra, mọi người đều phải thấp hương lạy Phật, Phật Bồ Tát gia hộ quý vị hóa giải thiên tai, không hề nói như vậy.

Phật Bồ Tát dùng phương pháp gì gia trì chúng ta? Dùng cách dạy học, giảng rõ về đạo lý. Thiên tai do đâu mà phát sanh, làm sao hóa giải chúng, ý nghĩa giống với nhà khoa học Baladen nói, bảo ta đoạn ác tu thiện, dạy ta cải tà quy chánh, bảo ta đoạn chánh tâm niệm, vì sao vậy? Vì cảnh tùy tâm chuyển. Nhân tâm chúng ta tốt đẹp, thiên hà đại địa tự nhiên không có thiên tai, nó cũng trở nên tốt đẹp.

Thân thể con người, tâm tốt, thân thể cũng tốt, vì sao vậy? Vì thân là cảnh giới, thân chuyển theo ý niệm, ý niệm thiện, thân thể không có gì không thiện. Một người ngày ngày nghĩ đến Phật A Di Đà, ngày ngày nghĩ đến Kinh Vô Lượng Thọ, thân thể họ sao có thể biến hoại được? Đâu có đạo lý này! Nếu người này ngày ngày nghĩ đến việc sát đạo dâm vọng, là tự tư tự lợi, tôn người lợi mình, người này nhất định có bệnh. Thử đi khám xem, thân thể họ nhất định có bệnh. Vì sao vậy? Vì tướng do tâm sanh, cảnh tùy tâm chuyển.

Họ dùng phương pháp này giúp ta giải quyết, phương pháp này hiện nay mọi người thừa nhận, đây là khoa học. Phù hợp với tinh thần khoa học, họ không dùng mê

tín. Cầu nguyện cầu phước theo kiểu mê tín này có hiệu quả chăng? Có hiệu quả, tôi từng nói, là trị ngọn không trị gốc. Lâm thời có thể khiến chậm lại đôi chút, không thể trị gốc. Thiên tai này nhẹ hơn một chút, thời gian ngắn hơn một chút, vài ngày sau lại phát tác. Chưa trị gốc, ý niệm chưa chuyển.

Muốn thân thể mạnh khỏe, nhất định phải trì giới tu định. Muốn địa cầu bình an, cũng phải trì giới tu định. Chúng ta trì giới tu định, có thể ảnh hưởng địa cầu. Chẳng những có thể ảnh hưởng địa cầu, mà còn có thể ảnh hưởng hệ thái dương, có thể ảnh hưởng hệ ngân hà. Cho nên cách nói, năm 2012 ngân hà đối tề, Phật pháp có phương pháp hóa giải. Đoan chánh tâm niệm, thật sự có thể ảnh hưởng ngân hà. “Chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện”.

Chúng ta hỏi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, ngân hà đối tề chúng ta có thể giải quyết được không? Đức Phật gật đầu, được, chế tâm một chỗ, thật sự có thể giải quyết vấn đề. Khoa học cũng đã phát hiện, sức mạnh ý thức tập thể rất lớn mạnh. Ở đây chúng ta có thể thấu triệt lãnh hội được, nhân vương hộ quốc chính là ý thức tập thể, có thể hóa giải thiên tai do con người tạo ra, có thể hóa giải thiên tai tự nhiên. Phải hiểu lý mới được, trong Phật pháp không hề có sự mê tín.

Vì sao siêu độ có linh nghiệm? Không có gì khác, chính là ý thức tập thể. Mấy người cùng nhau tụng kinh, đoan chánh tâm niệm, dùng đoan chánh tâm niệm để đối trị vấn đề này. Ví dụ người này sanh bệnh, nhằm vào bệnh này của họ, bệnh của họ có thể chậm lại, có thể hóa giải. Nhưng người bệnh phải tin, tin sẽ nhanh lành, không tin sẽ rất chậm. Không tin cũng có hiệu quả, nhưng hiệu quả rất yếu ớt. Nếu họ tin, có thể phối hợp, sức mạnh này không thể nghĩ bàn, không phải không có đạo lý. Nhất định phải nói rõ ràng minh bạch về lý, mọi người sẽ tin.

“Ba loại trên là giới mà Bồ Tát đại thừa đều thọ”.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 299